A. Thông tin nhóm:

Nhóm 1

|  |  |
| --- | --- |
| MSSV | Họ tên |
| 19127273 | Huỳnh Thị Mỹ Thanh |
| 19127616 | Phùng Quốc Tuấn |
|  |  |
|  |  |

B. Bài làm:

1. **Cho biết hoten, lương của giáo viên lớn tuổi hơn trưởng bộ môn của mình**

SELECT GV.HOTEN, GV.LUONG

FROM BOMON BM JOIN GIAOVIEN TBM ON BM.TRUONGBM = TBM.MAGV

JOIN GIAOVIEN GV ON BM.MABM = GV.MABM

WHERE DATEDIFF(YEAR, GV.NGSINH,GETDATE()) < DATEDIFF(YEAR, TBM.NGSINH,GETDATE())

* ĐSQH:

1. **Cho biết madt, số gv tham gia, số công việc chưa đạt**

SELECT DISTINCT MADT, COUNT (DISTINCT MAGV) SOGV, COUNT (STT) SOCVCHUADAT

FROM THAMGIADT

WHERE KETQUA IS NULL

GROUP BY MADT

* ĐSQH:

1. **CHO BIẾT GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NHIỀU ĐỀ TÀI CÓ CÔNG VIỆC KHÔNG ĐẠT NHẤT**

SELECT TOP 1 GIAOVIEN.HOTEN, COUNT(DISTINCT CONGVIEC.MADT) AS [SODT]

FROM GIAOVIEN

JOIN DETAI ON GIAOVIEN.MAGV = DETAI.GVCNDT

JOIN CONGVIEC ON DETAI.MADT = CONGVIEC.MADT

WHERE CONGVIEC.NGAYKT > DETAI.NGAYKT

GROUP BY GIAOVIEN.HOTEN

ORDER BY [SODT] ;

* ĐSQH:

1. **CHO BIẾT GIÁO VIÊN CHƯA THAM GIA ĐỀ TÀI NÀO DO GIÁO VIÊN CÙNG BỘ MÔN CHỦ NHIỆM**

SELECT G.\*

FROM GIAOVIEN G

WHERE G.MAGV NOT IN

(

SELECT G2.MAGV

FROM GIAOVIEN G2 JOIN THAMGIADT D ON G2.MAGV = D.MAGV

WHERE G2. MABM = G.MABM);

* ĐSQH:

1. **CHO BIẾT GIÁO VIÊN CÙNG SỐ CON VÀ CÙNG GIỚI TÍNH VỚI GIÁO VIÊN KHÁC**

SELECT MaGV, Count(Ten), Gioi\_tinh

FROM Nguoi\_than, Giao\_vien

WHERE Quan\_he = “Con”

GROUP BY MaGV, Gioi\_tinh

ORDER BY Count(Ten)

1. **CHO BIẾT GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TẤT CẢ ĐỀ TÀI CÓ NGUYỄN HOÀI AN THAM GIA**

SELECT MAGV, HOTEN

FROM GIAOVIEN

WHERE MAGV = (

SELECT GVCNDT

FROM DETAI

WHERE MADT = (

SELECT MADT

FROM THAMGIADT

WHERE MAGV = (

SELECT MAGV

FROM GIAOVIEN

WHERE HOTEN=”NGUYEN HOAI AN”

)

)

)